

Số: 161/2024/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 18 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 215/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024, giữa:

1. Nguyên đơn: **Chị Lương Kim N**, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lương Kim N để nộp đơn khởi kiện, đóng tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án: **Bà Trần Lan A**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ D, thị trấn T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: **Anh Chu Văn T**, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Căn cứ vào Điều 146; 147, 212, 213, 482, 483 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Kim N và anh Chu Văn

T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lương Kim N và anh Chu Văn T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị N và anh T thỏa thuận: Chị Lương Kim N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Chu Tiến Đ, sinh ngày 13/8/2017 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác.

* **Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:** Chị Lương Kim N và anh Chu Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Quyền đi lại thăm nom con chung:** Anh Chu Văn T có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung. Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung;

- **Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay:** Chị Lương Kim N và anh Chu Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lương Kim N tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước (được trừ vào tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp), hoàn trả chị N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại, theo biên lai thu số **0007331 ngày 22 tháng 10 năm 2024** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND nơi ĐKKH năm 2015 xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hồng Thái